

**GIẤY YÊU CẦU
BẢO HIỂM DU LỊCH TOÀN CẦU**

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI YÊU CẦU BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm: _____
 Số CMND/CCCD/Passport: _____
 Địa chỉ liên hệ: _____
 Số điện thoại: _____ Email: _____

II. LOẠI HÌNH BẢO HIỂM (vui lòng đánh dấu ✓ vào ô thích hợp)

Khu vực du lịch (chọn 01 trong các lựa chọn)
 Đông Nam Á Châu Á Toàn cầu
 Chương trình bảo hiểm tham gia (chọn 01 trong các gói)
 Bạc Vàng Kim Cương
 Phí bảo hiểm tính theo
 Cá nhân Gia đình

III. THỜI HẠN BẢO HIỂM

Từ/...../20..... đến/...../20.....
 ngày / tháng / năm ngày / tháng / năm

IV. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Họ tên Người được bảo hiểm	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Quan hệ gia đình*	Phí bảo hiểm (VND)

* Dành cho trường hợp mua theo Gia đình. Trường hợp tham gia bảo hiểm theo nhóm, thông tin về NBH sẽ được thể hiện bằng danh sách riêng và đính kèm theo GYCBH này. Tổng cộng: _____

PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Tiền mặt Thẻ * Số thẻ: _____
 Chuyển khoản * Loại thẻ: _____
 * Phí ngân hàng có thể áp dụng Ngày hết hạn: _____

CAM KẾT CỦA NGƯỜI YÊU CẦU BẢO HIỂM

Tôi cam kết rằng những kê khai trong Giấy yêu cầu bảo hiểm này là đầy đủ, trung thực. Tôi cam đoan rằng không có bất kỳ Người được bảo hiểm nào kê khai trên đây đi du lịch ngược lại với những khuyến cáo của bác sĩ hoặc đi vì mục đích chữa bệnh. Tôi hiểu rằng bất cứ việc chữa trị nào cho các bệnh đã có trước, hiện đang có, tái phát hoặc các bệnh/ khuyết tật bẩm sinh sẽ không được bảo hiểm bồi thường. Tôi đã được tư vấn, đã hiểu và đồng ý rằng, Bảo Long chỉ chịu trách nhiệm phù hợp với những điều khoản, điều kiện của Quy tắc bảo hiểm đã ban hành.

Phần dành riêng cho Đại lý bảo hiểm/ Nhân viên khai thác Ngày ...Tháng...Năm....

Chấp nhận bảo hiểm Từ chối nhận bảo hiểm **Người Yêu Cầu Bảo Hiểm**
 Lý do: _____ (ký và ghi rõ họ tên)

Đại lý bảo hiểm/ Nhân viên khai thác
 (ký và ghi rõ họ tên)

PHÍ BẢO HIỂM – TOÀN CẦU (VND)

ĐVT: 1.000 đồng

Toàn cầu	Áp dụng cho các nước Đông Nam Á, Châu Á và các nước còn lại trên thế giới					
	Bạc		Vàng		Kim Cương	
	Cá Nhân	Gia Đình	Cá Nhân	Gia Đình	Cá Nhân	Gia Đình
Từng chuyến						
1-3 ngày	153	289	289	544	408	782
4-6 ngày	238	459	408	782	595	1.139
7-10 ngày	289	544	510	969	731	1.394
11-14 ngày	357	680	629	1.190	901	1.717
15-18 ngày	425	816	731	1.394	1.071	2.040
19-22 ngày	476	901	850	1.615	1.224	2.329
23-27 ngày	578	1.105	1.020	1.938	1.479	2.805
28-31 ngày	612	1.156	1.088	2.074	1.564	2.975
32-45 ngày	820	1.560	1.480	2.820	2.120	4.020
46-60 ngày	980	1.860	1.740	3.300	2.500	4.760
61-90 ngày	1.060	2.020	1.880	3.580	2.700	5.140
91-120 ngày	1.360	2.580	2.400	4.560	3.460	6.580
121-150 ngày	1.740	3.300	3.080	5.860	4.440	8.440
151-180 ngày	2.120	4.020	3.750	7.100	5.400	10.260
Một tuần kéo dài thêm	180	340	340	640	480	920
Theo năm: Không giới hạn số chuyến trong thời hạn bảo hiểm. Tối đa 92 ngày/chuyến						
	2.760	5.240	4.880	9.280	7.040	13.380

PHÍ BẢO HIỂM – CHÂU Á (VND)

ĐVT: 1.000 đồng

Châu Á	Áp dụng cho các nước Châu Á và thêm Australia, New Zealand, trừ Nhật					
	Bạc		Vàng		Kim Cương	
	Cá Nhân	Gia Đình	Cá Nhân	Gia Đình	Cá Nhân	Gia Đình
Từng chuyến						
1-3 ngày	136	255	255	493	374	697
4-6 ngày	221	408	374	612	544	1.020
7-10 ngày	255	493	459	867	663	1.258
11-14 ngày	323	612	561	1.071	816	1.547
15-18 ngày	391	731	663	1.258	969	1.836
19-22 ngày	425	816	765	1.462	1.105	2.091
23-27 ngày	527	986	918	1.751	1.326	2.533
28-31 ngày	544	1.054	986	1.853	1.411	2.669
32-45 ngày	740	1.400	1.340	2.540	1.900	3.620
46-60 ngày	880	1.680	1.560	2.980	2.260	4.280
61-90 ngày	960	1.820	1.700	3.220	2.440	4.620
91-120 ngày	1.220	2.380	2.160	4.100	3.120	5.920
121-150 ngày	1.560	2.980	2.780	5.260	4.000	7.600
151-180 ngày	1.900	3.620	3.360	6.400	4.860	9.240
Một tuần kéo dài thêm	160	300	300	580	440	820
Theo năm: Không giới hạn số chuyến trong thời hạn bảo hiểm. Tối đa 92 ngày/chuyến						
	2.480	4.720	4.400	8.340	6.340	12.040

PHÍ BẢO HIỂM – ĐÔNG NAM Á (VND)

ĐVT: 1.000 đồng

Đông Nam Á	Áp dụng cho các nước Malaysia, Indonesia, Thailand, Philippines, Myanmar, Singapore, Cambodia, Laos, Brunei, Đông Timor, Việt Nam					
	Bạc		Vàng		Kim Cương	
	Cá Nhân	Gia Đình	Cá Nhân	Gia Đình	Cá Nhân	Gia Đình
Từng chuyến						
1-3 ngày	102	187	187	357	272	510
4-6 ngày	153	289	272	510	391	731
7-10 ngày	187	357	340	629	476	901
11-14 ngày	238	442	408	782	578	1.105
15-18 ngày	272	527	476	901	697	1.326
19-22 ngày	306	595	561	1.054	799	1.513
23-27 ngày	374	714	663	1.258	969	1.819
28-31 ngày	391	748	714	1.343	1.020	1.938
32-45 ngày	540	1.020	960	1.820	1.390	2.620
46-60 ngày	640	1.220	1.140	2.140	1.620	3.080
61-90 ngày	680	1.300	1.220	2.320	1.760	3.340
91-120 ngày	880	1.680	1.560	2.960	2.240	4.280
121-150 ngày	1.140	2.140	2.000	3.800	2.880	5.480
151-180 ngày	1.380	2.620	2.440	4.620	3.520	6.660
Một tuần kéo dài thêm	120	220	220	420	320	600
Theo năm: Không giới hạn số chuyến trong thời hạn bảo hiểm. Tối đa 92 ngày/chuyến						
	1.800	3.400	3.180	6.020	4.580	8.700



**BẢO HIỂM
DU LỊCH TOÀN CẦU**
An tâm tận hưởng hành trình

www.baohiembraolong.vn

HOTLINE BẢO LONG
1900 545 517

Đại lý: _____
 Khai thác viên: _____
 Số điện thoại: _____

Bảo Long cảm ơn bạn đã tin tưởng chọn chúng tôi là người bạn đồng hành cho chuyến đi sắp tới của mình!

Tài liệu này chỉ là một bản tóm tắt ngắn gọn về các sản phẩm bảo hiểm. Vui lòng tham khảo chi tiết đầy đủ về lợi ích, các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ được quy định trong bản Quy tắc Bảo hiểm.

Bảo hiểm Du Lịch Toàn Cầu

người bạn đồng hành cùng bạn trên mọi chuyến đi sắp tới, **mang đến cho bạn sự an tâm và thoải mái** để tận hưởng hành trình dù đó là một chuyến công tác hay du ngoạn đến nhiều nơi trên thế giới.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ✓ Phạm vi bảo hiểm toàn diện
- ✓ Đơn giản, dễ hiểu
- ✓ Thiết kế gói đa dạng, phù hợp nhu cầu và khả năng chi tiêu
- ✓ Quyền lợi bảo hiểm tối đa 3 tỷ đồng
- ✓ Thời gian bảo hiểm tối đa trong một chuyến đi lên tới 180 ngày
- ✓ Miễn phí cho trẻ em dưới 18 tuổi khi đi cùng cha và mẹ trong một chuyến đi
- ✓ Bảo hiểm không giới hạn chuyến đi trong hợp đồng năm
- ✓ Thủ tục đăng ký đơn giản, nhanh chóng
- ✓ Dịch vụ hỗ trợ 24/7

ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Mọi công dân Việt Nam và người nước ngoài đang cư trú/nhập cảnh hợp pháp tại Việt Nam và đáp ứng quy định về độ tuổi nhận bảo hiểm theo quy tắc bảo hiểm.

GIỚI HẠN ĐỘ TUỔI

Người lớn: 18 - 70 tuổi

Trẻ em: Từ 06 tháng tuổi đến dưới 18 tuổi

Lưu ý:

Trẻ em dưới 12 tuổi phải được đi cùng với một người được bảo hiểm là người lớn trong cùng một hợp đồng bảo hiểm.



PHẠM VI BẢO HIỂM

- ✓ Phần A: Tai nạn cá nhân
- ✓ Phần B: Bảo hiểm chi phí y tế
- ✓ Phần C: Trợ giúp y tế khẩn cấp
- ✓ Phần D: Hỗ trợ du lịch

THỜI GIAN MỖI CHUYẾN ĐI

- ✓ Hợp đồng bảo hiểm chuyến: tối đa 180 ngày cho mỗi chuyến đi
- ✓ Hợp đồng bảo hiểm năm: tối đa 92 ngày mỗi chuyến đi

TRỢ GIÚP KHẨN CẤP TOÀN CẦU 24 GIỜ

- ✓ Vận chuyển y tế khẩn cấp
- ✓ Bảo lãnh viện phí ở nước ngoài
- ✓ Hồi hương y tế
- ✓ Hồi hương thi hài
- ✓ Hồi hương trẻ nhỏ
- ✓ Người thân chăm sóc
- ✓ Chi phí ăn nghỉ cho người thân chăm sóc

HOTLINE TRỢ GIÚP KHẨN CẤP TOÀN CẦU 24/24



(+84) 247.308.6600

BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

ĐVT: 1.000 đồng

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM DU LỊCH TOÀN CẦU	QUYỀN LỢI TỐI ĐA		
	Bạc	Vàng	Kim Cương
A - BẢO HIỂM TAI NẠN CÁ NHÂN			
Quyền lợi 1			
Tử vong do tai nạn	1.000.000	2.000.000	3.000.000
Giới hạn phụ áp dụng cho trẻ em được bảo hiểm theo Gói gia đình	500.000	1.000.000	1.500.000
Quyền lợi 2			
Thương tật vĩnh viễn do tai nạn	1.000.000	2.000.000	3.000.000
Giới hạn phụ áp dụng cho trẻ em được bảo hiểm theo Gói gia đình	500.000	1.000.000	1.500.000
B - BẢO HIỂM CHI PHÍ Y TẾ			
Quyền lợi 3			
Chi phí y tế cho tai nạn và ốm đau, chi phí nha khoa do tai nạn			
1. Chi phí điều trị nội trú	1.000.000	1.400.000	2.000.000
Giới hạn chính áp dụng đối với các chi phí điều trị nội trú, phẫu thuật, xe cứu thương và nhân viên y tế đi kèm, xét nghiệm...Đầy là giới hạn cho tất cả các chi phí phát sinh theo phần này.			
2. Chi phí điều trị ngoại trú	50.000	70.000	100.000
Chi phí điều trị ngoại trú, bao gồm chi phí khám bệnh, thuốc kê theo đơn của bác sĩ điều trị, chụp X-quang, xét nghiệm theo chỉ định. Mức miễn thường 1 triệu đồng cho một lần điều trị.			
3. Chi phí y tế do tai sản	100.000	140.000	200.000
Bồi thường chi phí y tế liên quan đến bệnh tật do tai sản khi đang ở nước ngoài.			
4. Chi phí Điều trị tiếp theo	160.000	200.000	240.000
Chi phí y tế phát sinh trong lãnh thổ Nước xuất hành trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm.			
Quyền lợi 4			
Trợ cấp tiền mặt khi nằm viện	10.000	140.000	200.000
Trả phụ cấp 1 triệu đồng cho một ngày nằm viện ở nước ngoài.			
Quyền lợi 5			
Chi phí cho thân nhân đi thăm	70.000	100.000	140.000
Chi phí đi lại (vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông) cho một người thân trong gia đình đi thăm khi Người được bảo hiểm phải nằm viện trên 7 ngày hay ở trong tình trạng không thể qua khỏi hay bị chết.			
Quyền lợi 6			
Chi phí đưa trẻ em hồi hương	70.000	100.000	140.000
Chi phí đi lại và ăn ở cần thiết phát sinh thêm cho một trẻ em dưới 14 tuổi để đưa trẻ em đó về Việt Nam hoặc Quê hương.			

BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

ĐVT: 1.000 đồng

C - TRỢ GIÚP Y TẾ KHẨN CẤP			
Quyền lợi 7			
Vận chuyển cấp cứu	1.000.000	1.400.000	2.000.000
Vận chuyển khẩn cấp Người được bảo hiểm tới cơ sở y tế gần nhất có khả năng cung cấp dịch vụ y tế thích hợp.			
Quyền lợi 8			
Hồi hương	1.000.000	1.400.000	2.000.000
Chi phí đưa Người được bảo hiểm về Việt Nam hoặc Quê hương (bao gồm cả chi phí cho thiết bị y tế đi động và nhân viên y tế đi kèm).			
Quyền lợi 9			
Vận chuyển hài cốt/mai táng	250.000	500.000	750.000
Vận chuyển hài cốt của Người được bảo hiểm về Việt Nam hoặc Quê hương hoặc mai táng ngay tại địa phương.			
D - HỖ TRỢ DU LỊCH			
Quyền lợi 10			
Thiệt hại hành lý và tư trang	20.000	30.000	50.000
Mất mát hay hỏng hành lý và tư trang do bị tai nạn, cướp, trộm cắp hay do vận chuyển nhầm. Giới hạn cho một hạng mục là 5 triệu đồng.			
Quyền lợi 11			
Hành lý bị trì hoãn	8.000	11.000	16.000
Thanh toán chi phí mua các vật dụng thiết yếu cho vệ sinh cá nhân và quần áo vì lý do hành lý bị trì hoãn.			
Quyền lợi 12			
Mất giấy tờ thông hành	30.000	60.000	90.000
Chi phí xin cấp lại hộ chiếu, visa đã bị mất cùng chi phí đi lại và ăn ở phát sinh do việc xin cấp lại các giấy tờ đó. Giới hạn bồi thường tối đa một ngày là 10% của mức giới hạn cho của quyền lợi này.			
Quyền lợi 13			
Cắt ngắn hay hủy bỏ chuyến đi	100.000	200.000	300.000
Tiền đặt cọc không được hoàn lại cho chuyến đi và chi phí đi lại tăng lên vì cắt ngắn hay hủy chuyến do Người được bảo hiểm/ thành viên trong gia đình/người đi cùng bị chết, ốm đau thương tật nghiêm trọng hoặc Người được bảo hiểm phải ra làm chứng hay hầu tòa hoặc được cách ly để kiểm dịch.			
Quyền lợi 14			
Lỡ nối chuyến	10.000	15.000	20.000
Thanh toán 2 triệu đồng cho mỗi 6 tiếng liên tục bị lỡ nối chuyến.			
Quyền lợi 15			
Trách nhiệm cá nhân	1.000.000	2.000.000	3.000.000
Bảo hiểm trách nhiệm pháp lý của Người được bảo hiểm đối với thiệt hại thân thể hay tài sản của bên thứ ba gây ra do lỗi bất cẩn của Người được bảo hiểm. (Quyền lợi bảo hiểm này không áp dụng cho việc sử dụng hay thuê xe có cố động cơ)			



HOTLINE BẢO LONG
1900 545 517

BAO LONG
INSURANCE

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- ☎ : 185 Điện Biên Phủ, Phường Đakao, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
- ☎ : (84.28) 3823 9219
- ☎ : (84.28) 3822 8967
- ✉ : info@baohiembaolong.vn
- 🌐 : www.baohiembaolong.vn